

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Phương án đặt tên đường đô thị thị trấn Thanh Bình,
huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước (đợt 1)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ NĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 94/TTr-UBND ngày 05/11/2012; Báo cáo thẩm tra số 54/BC-HĐND-VHXXH ngày 23/11/2012 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua phương án đặt tên đường đô thị thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước (đợt 1), gồm 22 tuyến đường *(có danh mục kèm theo)*.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa VIII, kỳ họp thứ năm thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2012 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH
Nguyễn Tấn Hưng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH MỤC TÊN ĐƯỜNG THỊ TRẤN THANH BÌNH,
HUYỆN BÙ ĐÓP, TỈNH BÌNH PHƯỚC (ĐỢT 1)
(Kèm theo Nghị quyết số 31/2012/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2012
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

I. Khu trung tâm huyện: 02 tuyến đường.

Số TT	Tên đường được đặt	Điểm đầu - điểm cuối	Chiều dài (m)	Lộ giới (m)
01	Nguyễn Huệ	Đoạn từ ranh nội ô (xã Thanh Hoà) đến ranh nội ô (xã Thiện Hưng)	1.488	32
02	Lê Duẩn	Đoạn từ đường Nguyễn Huệ đến ranh nội ô (xã Thanh Hoà)	1.792	32

II. Khu dân cư: 13 tuyến đường.

Số TT	Tên đường được đặt	Điểm đầu - điểm cuối	Chiều dài (m)	Lộ giới (m)
01	Hoàng Văn Thụ	Đoạn từ đường Tô Hiến Thành đến đường Nguyễn Văn Trỗi	613	24
02	Nguyễn Đình Chiểu	Đoạn từ đường Lý Tự Trọng đến đường Phan Đăng Lưu	245	19
03	Nguyễn Trãi	Đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Lê Duẩn	675	19
04	Nguyễn Lương Bằng	Đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Lê Duẩn	528	19
05	Phạm Ngọc Thạch	Đoạn từ đường Hùng Vương đến	375	19

		đường Lê Duẩn		
06	Lý Tự Trọng	Đoạn từ đường Nguyễn Huệ đến đường Hoàng Văn Thụ	400	19
07	Phan Đăng Lưu	Đoạn từ đường Nguyễn Huệ đến đường Hoàng Văn Thụ	467	19
08	Chu Văn An	Đoạn từ đường Lê Duẩn đến hết đường	444	17
09	Lương Định Của	Đoạn từ đường Hùng Vương đến đường 7 tháng 4	212	17
10	Tô Hiến Thành	Đoạn từ đường Nguyễn Huệ đến đường Đ2	198	17
11	Cổng Quỳnh	Đoạn từ đường Nguyễn Huệ đến đường Đ2	223	06
12	Lê Thị Riêng	Đoạn từ đường Lý Tự Trọng đến đường Phan Đăng Lưu	245	06
13	Tôn Thất Tùng	Đoạn từ đường Hùng Vương đến đường N5	212	06

III. Khu tái định cư mở rộng: 01 tuyến đường.

Số TT	Tên đường được đặt	Điểm đầu - điểm cuối	Chiều dài (m)	Lộ giới (m)
01	Hùng Vương	Đoạn từ đường Nguyễn Huệ đến đường Phạm Ngọc Thạch	1.200	33

IV. Khu Trung tâm hành chính: 06 tuyến đường.

Số TT	Tên đường được đặt	Điểm đầu - điểm cuối	Chiều dài (m)	Lộ giới (m)
01	Lê Hồng Phong	Đoạn từ đường Nguyễn Huệ đến đường Nguyễn Lương Bằng	920	33
02	Nguyễn Chí Thanh	Đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Lê Duẩn	528	33
03	Nguyễn Văn Trỗi	Đoạn từ đường Nguyễn Huệ đến đường Hoàng Văn Thụ	400	24
04	7 tháng 4	Đoạn từ đường Nguyễn Trãi đến đường Nguyễn Lương Bằng	432	19

05	Lê Văn Sỹ	Đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Lê Hồng Phong	212	17
06	Trần Huy Liệu	Đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Lê Hồng Phong	212	17